

TỔNG CÔNG TY CÀ PHÊ VIỆT NAM  
CÔNG TY TNHH MTV VINACAFE MIỀN BẮC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
*Độc lập – Tự do – Hạnh phúc*

**PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA**  
**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VINACAFE MIỀN BẮC**  
(Kèm theo tờ trình số 49 của Công ty TNHH Một thành viên Vinacafe Miền Bắc)

## CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

### 1. Giải thích từ ngữ:

Trừ trường hợp Pháp luật và Điều lệ Công ty có quy định khác, những từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

- a) Công ty: Là Công ty cổ phần Vinacafe Miền Bắc
- b) Vốn điều lệ: Là vốn góp của các cổ đông đóng góp trong một thời hạn nhất định và được quy định tại Điều 8 Điều lệ này.
- c) Điều lệ Công ty: Là Điều lệ Công ty cổ phần Vinacafe Miền Bắc
- d) Luật Doanh nghiệp: Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 thay thế Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015.
- e) Pháp luật: Là tất cả các văn bản pháp luật của Nhà nước được quy định tại Luật ban hành các văn bản pháp luật (bao gồm cả văn bản pháp luật được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế chúng).
- f) Cổ đông: Là cá nhân hoặc tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Công ty và được ghi tên trong Sổ đăng ký cổ đông của công ty.
- g) Người quản lý của Công ty: Là thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng.

### 2. Giải thích các chữ viết tắt trong phương án:

TNHH MTV	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
DNNN	Doanh nghiệp nhà nước
BHXH	Bảo hiểm xã hội
TCT	Tổng công ty
TCCB	Tổ chức cán bộ
ĐMDN	Đổi mới doanh nghiệp
BH & CCDV	Bán hàng và cung cấp dịch vụ
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
SXKD	Sản xuất kinh doanh
XTTM	Xúc tiến thương mại
XNK	Xuất nhập khẩu
CNTT	Công nghệ thông tin
TSCĐ	Tài sản cố định
CP	Cổ phần

# PHẦN THỨ NHẤT

## GIỚI THIỆU VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA

### L.TÔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP

#### 1. Một số thông tin chính về doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp : **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
VINACAFE MIỀN BẮC**

Tên giao dịch quốc tế: Northern Vinacafe one member company limited;

Tên viết tắt : **Vinacafe Miền Bắc**

Trụ sở chính : **Đường TS 19, Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn - huyện  
Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh**

Điện thoại : **0241.373.4735** Fax: **0241.373.4735**

Email: **Vinacafemienbac@gmail.com**

Website: **Vinacafemienbac.com.vn**

#### 2. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Buôn bán thực phẩm (chi tiết: sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu Cà phê, Hồ tiêu, Cao su, Lương thực, Nông sản và các loại cây công nghiệp khác).	4632
2	Công nghệ chế biến: Cà phê, Chè, cao su, điều, đường mật và hàng hóa nông sản.	
3	Sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu phân bón, giống cây trồng, vật tư, máy móc thiết bị chế biến cà phê;	
4	Sản xuất thực phẩm, thức ăn gia súc, kinh doanh khách sạn	
5	Kinh doanh vận tải hàng hóa, hành khách và các thiết bị vận tải; Kinh doanh du lịch, du lịch lữ hành nội địa, quốc tế, dịch vụ ăn uống, quảng cáo, tư vấn đầu tư;	
6	Môi giới thương mại, chuyên giao kỹ thuật liên quan đến sản xuất Cà phê, chế biến Cà phê và các hàng hóa nông, lâm, thủy, hải sản;	

#### 3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu:

- Buôn bán thực phẩm ( chi tiết: sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu Cà phê, Hồ tiêu, Cao su, Lương thực, Nông sản, và các loại cây công nghiệp khác)
- Công nghiệp chế biến: Cà phê, Chè, Cao su, Điều, Đường mật, và hàng hoá nông sản;
- Sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu phân bón, giống cây trồng, vật tư, máy móc thiết bị chế biến Cà phê;

#### 4. Lịch sử hình thành và phát triển của doanh nghiệp

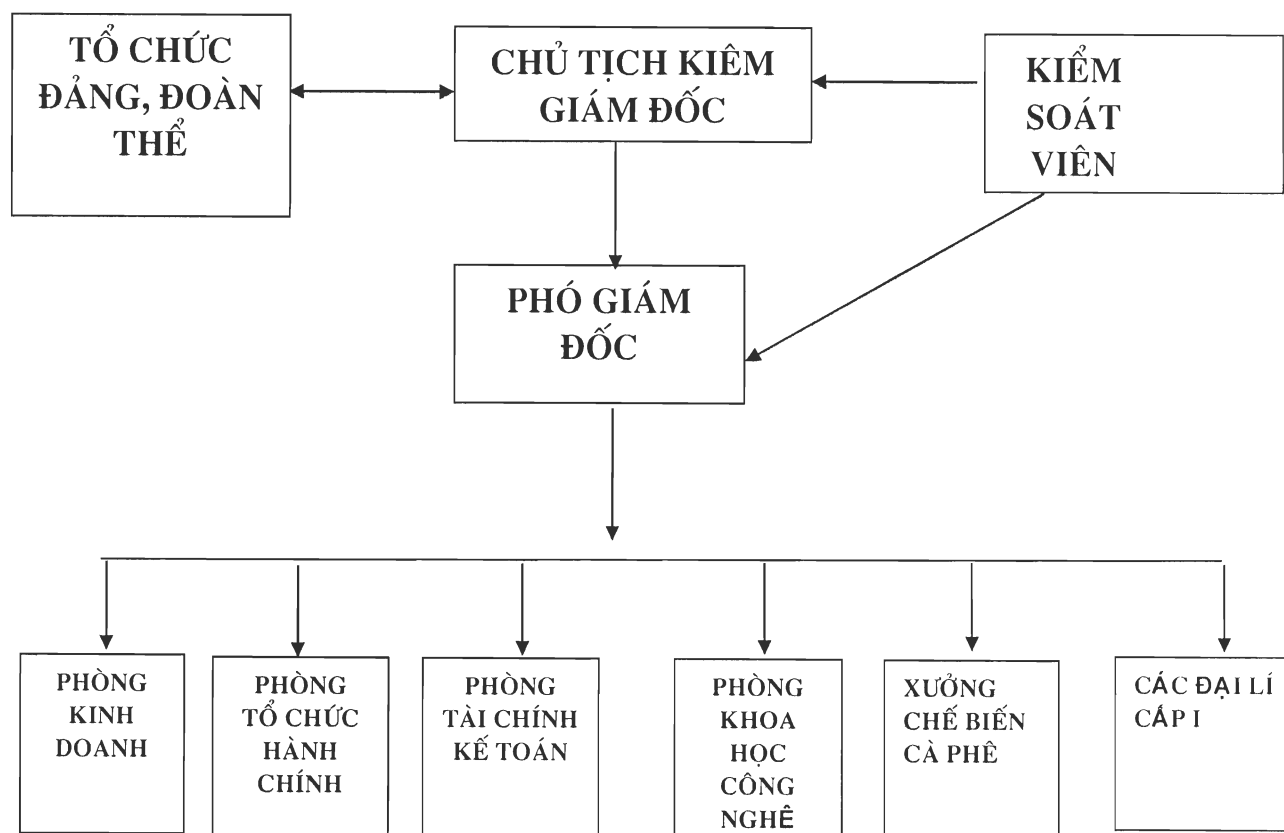
Tên gọi Chi nhánh Miền Bắc - Tổng Công ty Cà phê Việt Nam tại được thay đổi theo Quyết định số: 514/QĐ/TCT –TCCB ngày 09/12/2010 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Cà phê Việt Nam Về việc Thành lập Chi nhánh Miền Bắc - Tổng Công ty Cà phê Việt Nam dựa trên cơ sở chuyển giao nguyên trạng Chi nhánh Tổng công ty Cà phê Việt Nam tại Hà Nội.

Thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và về việc tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước, Chính phủ đã ra một loạt các quyết định nhằm sắp xếp, tái cơ cấu, đổi mới lại các doanh nghiệp. Từ ngày 30/06/2015 Chi nhánh Miền Bắc – Tổng công ty Cà phê Việt Nam chuyển sang loại hình công ty TNHH một thành viên Vinacafe Miền Bắc theo Quyết định số 218/QĐ-TCT-ĐMDN ngày 30/06/2015 của Tổng công ty Cà phê Việt Nam về việc thực hiện chuyển Chi nhánh Miền Bắc – Tổng công ty Cà phê Việt Nam thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

#### 5. Cơ cấu và tổ chức quản lý

\* Sơ đồ bộ máy tổ chức của Công ty:

#### SƠ ĐỒ BỘ MÁY TỔ CHỨC CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VINACAFE MIỀN BẮC



### **5.1. Chủ tịch kiêm giám đốc công ty**

- Chủ tịch kiêm giám đốc công ty chịu trách nhiệm quản lý và điều hành mọi hoạt động của công ty, chịu trách nhiệm về những sai phạm trong quản lý, vi phạm điều lệ, vi phạm pháp luật gây thiệt hại cho công ty trước Tổng công ty Cà phê Việt Nam và trước pháp luật.

- Chủ tịch kiêm giám đốc công ty là người đại diện theo pháp luật của công ty, là người chịu trách nhiệm chính về hoạt động của công ty.

- Quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch công ty:

+ Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm và gửi quyết định đến Chủ sở hữu Công ty để tổng hợp, giám sát;

+ Đề nghị Chủ sở hữu công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Giám đốc công ty;

+ Ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ sau khi được Chủ sở hữu Công ty chấp thuận;

+ Quyết định dự án đầu tư, hợp đồng vay, cho vay, mua, bán tài sản theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

+ Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của công ty;

+ Thực hiện sắp xếp, tái cơ cấu, đổi mới doanh nghiệp sau khi Đề án được phê duyệt;

+ Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành Công ty tuân thủ đúng quy định của pháp luật và các quyết định của Chủ sở hữu công ty; quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn có hiệu quả; báo cáo kịp thời cho Chủ sở hữu công ty về việc doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do chủ sở hữu giao hoặc những trường hợp sai phạm khác;

### **5.2 Kiểm soát viên**

- Kiểm soát viên do Tổng công ty Cà phê Việt Nam bổ nhiệm ;

- Quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm soát viên:

+ Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Chủ tịch và giám đốc Công ty trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu trong quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công ty;

### **5.3 Bộ máy giúp việc**

Giúp việc cho giám đốc có các phó giám đốc và kế toán trưởng, trưởng các phòng chuyên môn:

+ Các phó giám đốc điều hành một số lĩnh vực hoạt động của công ty theo sự phân công của giám đốc và chịu trách nhiệm trước giám đốc, trước Tổng công ty Cà phê Việt Nam và pháp luật về nhiệm vụ được giao thực hiện;

+ Kế toán trưởng công ty giúp giám đốc chỉ đạo tổ chức, thực hiện công tác kế toán thống kê của công ty. Quyền hạn và trách nhiệm của kế toán trưởng tuân theo quy định của pháp luật;

+ Trưởng các phòng chuyên môn thực hiện các công việc theo chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận;

## 6. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Trải qua 7 năm hoạt động và phát triển với đội ngũ nhân lực có trình độ cao, lợi thế nhà xưởng và dây chuyền máy móc, áp dụng các tiến bộ KHKT vào các hoạt động sản xuất công ty đã thực hiện rất nhiều Hợp đồng với các tổ chức trong và ngoài nước.

### 6.1 Kết quả sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần 2012; 2013; 2014:

**Bảng 1: Cơ cấu doanh thu trước khi cổ phần hóa**

	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12		
	Năm 2012 (đã được kiểm toán)	Năm 2013 (đã được kiểm toán)	Năm 2014 (đã được kiểm toán)
Doanh thu BH&CCDV	102.824.205.393	336.695.609.993	173.628.079.791
Trong đó bao gồm			
Doanh thu bán hàng trong nước	102.824.205.393	336.695.609.993	172.607.079.791
Doanh thu bán hàng ngoài nước			1.021.000.000

Nhìn vào bảng cơ cấu doanh thu của đơn vị nhận thấy năm 2012; 2013 chỉ có doanh thu bán hàng nội địa, nhưng sang năm 2014 cơ cấu doanh thu thay đổi đã có thêm doanh thu xuất khẩu sang thị trường ngoài nước.

**Bảng 3: Cơ cấu chi phí trước cổ phần hóa**

Yếu tố chi phí	Năm 2012 (đã được kiểm toán)		Năm 2013 (đã được kiểm toán)		Năm 2014 (đã được kiểm toán)	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Giá vốn hàng	99.994.655.460	95,318	335.465.546.196	97,562	172.965.607.800	97,8

bán						
Chi phí tài chính	2.952.076.825	2,814	2.996.296.194	0,871	391.241.333	0,22
Chi phí bán hàng	225.050.833	0,216	1.822.188.985	0,530	808.054.971	0,457
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.734.233.388	1,65	3.561.058.312	1,035	2.719.248.979	1,54
Chi phí khác					1.237.513	0,0007
<b>Tổng cộng</b>	<b>104.906.016.506</b>	<b>100</b>	<b>343.845.089.687</b>	<b>100</b>	<b>176.885.390.596</b>	<b>100</b>

(Nguồn: BC Kiểm toán năm 2012, 2013, 2014 của công ty TNHH MTV Vinacafe Miền Bắc)

Trong cơ cấu chi phí trước cổ phần hóa thì chi phí nguyên vật liệu đầu vào chiếm chủ yếu, sau đó đến chi phí lãi vay, chi phí quản lý doanh nghiệp.

**Bảng 4: Tỷ trọng giá vốn hàng bán / tổng doanh thu**

	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Giá vốn hàng bán/Tổng doanh thu	97,24%	99,63%	99,61%

(Nguồn: BC Kiểm toán năm 2012, 2013, 2014 của công ty TNHH MTV Vinacafe Miền Bắc)

### 6.2 Tình hình công nghệ và thiết bị:

Tận dụng lợi thế sẵn có về đất đai nhà xưởng là nhà máy chế biến bột ngũ cốc dinh dưỡng tại khu công nghiệp Tiên Sơn – Bắc Ninh cùng với đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ, áp dụng các ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất để sản xuất các mặt hàng : cà phê nhân xuất khẩu, cà phê hòa tan, bột ngũ cốc dinh dưỡng. Đây cũng là dòng sản phẩm thị trường đang thịnh hành, và cũng là sản phẩm khẳng định lợi thế của công ty.

### 6.3 Tình hình tài chính, tài sản trong 03 năm trước khi cổ phần hóa

**Bảng 5: Tình hình tài chính năm 2012;2013; 2014**

Chỉ tiêu	Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12		
	Năm 2012 (đã được kiểm toán)	Năm 2013 (đã được kiểm toán)	Năm 2014 (đã được kiểm toán)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	102.824.205.393	336.695.609.99	173.628.079.791
Các khoản giảm trừ doanh thu			580.915.710
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	102.824.205.393	336.695.609.993	173.047.164.081
Giá vốn hàng bán	99.994.655.460	335.465.546.196	172.965.607.800
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.829.549.933	1.230.063.797	81.556.281
Doanh thu hoạt động tài chính	863.884.049	109.251.389	6.685.278
Chi phí tài chính	2.952.076.825	2.996.296.194	391.241.333
Chi phí bán hàng	225.050.833	1.822.188.985	808.054.971
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.734.233.388	3.561.058.312	2.719.248.979
Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	(1.217.927.064)	(7.040.228.305)	(3.830.303.724)
Thu nhập khác	1.364.439.284	717.618.181	1.676.218.176
Chi phí khác			1.237.513
Lợi nhuận khác	1.364.439.284	717.618.181	1.674.980.663
Lợi nhuận trước thuế	146.512.220	(6.322.610.124)	(2.155.323.061)
Chi phí thuế TNDN hiện hành			
Lợi nhuận sau thuế	146.512.220	(6.322.610.124)	(2.155.323.061)

(Nguồn: BC Kiểm toán năm 2012, 2013, 2014 của công ty TNHH MTV Vinacafe Miền Bắc)

Doanh thu trong năm 2013, 2014 có tăng so với năm 2012, nhưng do chi phí phát sinh của năm 2013, 2014 tăng mạnh dẫn tới doanh nghiệp không đạt được lợi nhuận

## II. THỰC TRẠNG CỦA DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP ĐỂ CỔ PHẦN HÓA

### 1. Tổng giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp

Bảng 6: Tổng giá trị tài sản của Công ty theo biên bản xác định giá trị doanh nghiệp



	CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU KẾ TOÁN	SỐ THEO BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP
<b>A</b>	<b>Tài sản đang dùng</b>	<b>70.954.740.892</b>	<b>71.054.447.165</b>
<i>I</i>	<i>Tài sản cố định và đầu tư dài hạn</i>	<i>43.843.209.032</i>	<i>43.942.914.808</i>
1	Tài sản cố định	43.100.429.763	43.164.935.175
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	564.095.567	564.095.567
3	Chi phí trả trước dài hạn	178.683.702	213.884.066
<i>II</i>	<i>Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn</i>	<i>27.111.531.860</i>	<i>27.111.532.357</i>
1	Tiền	53.530.518	53.531.015
2	Các khoản phải thu	15.788.187.806	15.788.187.806
3	Vật tư tồn kho	12.065.733.580	10.950.866.263
4	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.114.867.317)	
5	Tài sản lưu động khác	318.947.273	318.947.273
<b>B</b>	<b>Tài sản không cần dùng</b>	<b>678.172.500</b>	<b>678.172.500</b>
I	Tài sản cố định	678.172.500	678.172.500
<b>TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP(A+B)</b>		<b>71.632.913.392</b>	<b>71.732.619.665</b>
<b>TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ TÀI SẢN TẠI DOANH NGHIỆP(A)</b>		<b>70.954.740.892</b>	<b>71.054.447.165</b>
<b>NỢ THỰC TẾ PHẢI TRẢ</b>		<b>34.754.877.411</b>	<b>34.807.860.687</b>
<b>TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP</b>		<b>36.199.863.481</b>	<b>36.246.586.478</b>

(Nguồn theo Biên bản xác thẩm tra xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 21/07/2015)

## 2. Thực trạng tài sản cố định của công ty tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp

**Bảng 7: Thực trạng tài sản cố định của công ty**

TT	Loại tài sản			
		Giá trị theo sổ sách	Giá trị theo số liệu xác định giá trị doanh nghiệp	Chênh lệch
A	TÀI SẢN ĐANG CẦN DÙNG	<b>43.100.429.763</b>	<b>43.164.935.175</b>	
1	Nhà cửa vật kiến trúc	25.132.280.660	25.196.786.072	64.505.412
2	Máy móc thiết bị	5.932.783.614	5.932.783.614	
3	Phương tiện vận tải	333.199.024	333.199.024	
4	Tài sản cố định vô hình	11.702.166.465	11.702.166.465	
B	TÀI SẢN KHÔNG CẦN DÙNG	<b>678.172.500</b>	<b>678.172.500</b>	
1	Nhà cửa vật kiến trúc (Nhà công vụ)	678.172.500	678.172.500	
C	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH CHỜ THANH LÝ			
D	TÀI SẢN HÌNH THÀNH TỪ QUỸ KHEN THƯỞNG PHÚC LỢI			
<b>TỔNG CỘNG (A+B+C+D)</b>		<b>43.778.602.263</b>	<b>43.843.107.675</b>	<b>64.505.412</b>

## 3. Thực trạng về tài chính, công nợ

**Bảng 8: Thực trạng về tài chính công nợ năm 2013; 2014; 2015**

Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị theo sổ sách	Giá trị theo số liệu xác định giá trị doanh nghiệp	Chênh lệch
<b>Vốn chủ sở hữu</b>		<b>36.878.035.981</b>	<b>36.924.758.978</b>	<b>46.722.997</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		36.878.035.981	36.924.758.978	46.722.997
<b>Các khoản phải thu</b>		<b>15.788.187.806</b>	<b>15.788.187.806</b>	
Phải thu khách hàng	Đồng	14.902.688.706	14.902.688.706	

Trả trước cho người bán	Đồng	799.568.282	799.568.282	
Phải thu khác	Đồng	85.930.818	85.930.818	
<b>Các khoản phải trả</b>		<b>34.754.877.411</b>	<b>34.807.860.687</b>	<b>52.983.276</b>
Vay và nợ ngắn hạn	Đồng	7.717.606.666	7.717.606.666	
Phải trả trước cho người bán	Đồng	10.005.686.430	10.005.686.430	
Người mua trả tiền trước		65.000	65.000	
Chi phí phải trả	Đồng	1.318.919.484	1.371.902.760	52.983.276
Phải trả nội bộ	Đồng	15.497.968.313	15.497.968.313	
Các khoản phải trả phải nộp khác	Đồng	214.631.518	214.631.518	

#### **4. Thực trạng về đất đai đang sử dụng**

##### **\*4.1 Địa điểm các khu đất:**

- Khu đất nằm trong Khu công nghiệp Tiên Sơn thuộc xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du và tại phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn tỉnh Bắc Ninh; diện tích 15.000m<sup>2</sup>
- Cửa hàng 23 Lê Hồng Phong: Nằm tại 23 đường Lê Hồng Phong, - Quận Ba Đình - Thành phố Hà Nội;
- Nhà E, số 5 Ông Ích Khiêm: Nằm tại số 05, Phố Ông Ích Khiêm, - Quận Ba Đình - Thành phố Hà Nội;
- Nhà ở CBCNV B6 Láng Hạ - Phường Láng Hạ - Quận Đống Đa - Hà Nội

##### **\*4.2 Hiện trạng các khu đất:**

- Đất tại khu công nghiệp Tiên Sơn:

Thửa đất nằm trong khu công nghiệp Tiên Sơn thuộc xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du và tại phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn tỉnh Bắc Ninh; có diện tích 15,000m<sup>2</sup>; căn cứ hợp đồng cho thuê lại đất tại khu công nghiệp Tiên Sơn Bắc Ninh số: 09/2012/BDS- HDKT giữa Chi nhánh Miền Bắc – Tổng công ty Cà phê Việt Nam và công ty kinh doanh bất động sản Vigracera ngày 01/3/2012; ngày 30 tháng 6 năm 2012 Chi nhánh Miền Bắc chính thức được phó chủ tịch uỷ ban nhân tỉnh Bắc Ninh ký quyết định số: 306/ QĐ -UBND về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Chi nhánh Miền Bắc - Tổng công ty Cà

phê Việt Nam - công ty TNHH một thành viên tại khu công nghiệp Tiên Sơn; số sổ: Bs 135841; mục đích sử dụng: đất khu công nghiệp (xây dựng nhà máy chế biến Cà phê và bột ngũ cốc dinh dưỡng); thời hạn thuê lại đất đến ngày 22/12/2049. Hiện tại hồ sơ gốc đang gửi thế chấp tại NHTMCP Quân đội CN Bắc Giang

- *Cửa hàng số 23 Lê Hồng Phong- Hà Nội:*

Cửa hàng 23 Lê Hồng Phong: nằm tại 23 đường Lê Hồng Phong, phường Điện Biên, quận Ba Đình, TP Hà Nội; có diện tích 200 m<sup>2</sup>, là cửa hàng công ty thuê lại của Tổng công ty Cà phê Việt Nam để giới thiệu và bán các sản phẩm của công ty sản xuất.

- *Cửa hàng số 05 Ông Ích Khiêm – Hà Nội :*

Nhà E số 5 Ông Ích Khiêm: nằm tại số 05 , phố Ông Ích Khiêm, phường Điện Biên, quận Ba Đình TP Hà Nội; là nhà 02 tầng, tổng diện tích sử dụng là 131,4m<sup>2</sup>, công ty thuê lại của Tổng công ty Cà phê Việt Nam, hiện tại công ty đang cho thuê lại.

- Nhà ở CBCNV B6 Láng Hạ , phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội là nhà tập thể, xây gạch, mái bê tông, năm sử dụng năm 1990. Diện tích sử dụng: 622,73m<sup>2</sup>. Ngày 08/05/2006 đã tiến hành bàn giao cho công ty quản lý và phát triển nhà Hà Nội theo biên bản bàn giao nhà đất ở số :03/TNBNCQ ngày 08/05/2006)

- Nhà ở CBCNV T4 Phương Mai, phường Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội là nhà tập thể 6 tầng xây gạch, mái bê tông, năm sử dụng 1991. Diện tích : 444,9m<sup>2</sup>. Ngày 08/05/2006 đã tiến hành bàn giao cho công ty quản lý và phát triển nhà Hà Nội theo biên bản bàn giao nhà đất ở số :03/TNBNCQ ngày 08/05/2006)

## 5. Thực trạng về lao động

**Bảng 9: Bảng tổng hợp về trình độ lao động của công ty**

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
<b>1.Phân loại theo trình độ lao động</b>	<b>20</b>	<b>100%</b>
Trình độ Thạc sỹ	01	5%
Trình độ đại học	13	65%
Trình độ cao đẳng	03	15%
Trình độ trung cấp	03	15%
<b>2.Phân loại theo hợp đồng lao động</b>		
Hợp đồng lao động không thời hạn	<b>20</b>	<b>100%</b>

**PHẦN THỨ HAI**  
**PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA CỦA CÔNG TY TNHH MTV VINACAFE**  
**MIỀN BẮC**

**I. CƠ SỞ PHÁP LÝ:**

**1. Các căn cứ pháp lý:**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 thay thế Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;
- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần; Thông tư số 189/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.
- Căn cứ Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ; Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Quyết định số 2101/QĐ-TTg ngày 28/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Cà phê Việt Nam giai đoạn 2012-2015;
- Căn cứ Quyết định số 284/QĐ-BNN-QLDN ngày 25/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn Ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của tổng công ty Cà phê Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 475/QĐ-TCT-ĐMDN ngày 01/12/2014 về việc thực hiện chuyển chi nhánh Miền Bắc - Tổng công ty Cà phê Việt Nam thành công ty TNHH một thành viên và thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp;
- Căn cứ Quyết định số 218/QĐ-TCT-ĐMDN ngày 30/6/2015 về việc Chuyển Chi nhánh Miền Bắc – Tổng công ty Cà phê Việt Nam thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

**2. Mục tiêu cổ phần hóa:**

\* Chuyển đổi Công ty từ loại hình doanh nghiệp công ty TNHH một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu sang loại hình doanh nghiệp có nhiều chủ sở hữu, huy động vốn của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài để nâng cao năng lực tài chính, đổi mới công nghệ, đổi mới công nghệ, đổi mới phương thức quản lý nhằm nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

\* Đảm bảo hài hòa lợi ích của nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động trong doanh nghiệp.

\*Thực hiện công khai, minh bạch theo nguyên tắc thị trường; khắc phục tình trạng cổ phần hóa khép kín trong nội bộ doanh nghiệp; gắn với phát triển thị trường vốn, thị trường chứng khoán.

### **3. Điều kiện thuận lợi để cổ phần hóa:**

Cổ phần hóa doanh nghiệp với mục đích doanh nghiệp bán cổ phần của mình ra công chúng và CBCNV của công ty để huy động nguồn vốn cho doanh nghiệp. Các nhà đầu tư khi quyết định mua cổ phần thường quan tâm đến giá trị tài sản doanh nghiệp hiện có, tình hình tài chính và công nợ của công ty.

Công ty TNHH MTV Vinacafe Miền Bắc là đơn vị có nhiều điều kiện thuận lợi để cổ phần hóa :

- Công ty đang sở hữu nhà máy sản xuất chế biến Bột ngũ cốc dinh dưỡng tại Khu công nghiệp Tiên Sơn , Hoài Sơn, Bắc Ninh;
  - Sản xuất , chế biến cà phê và bột ngũ cốc dinh dưỡng đang là thế mạnh của công ty trên thị trường
  - CBCNV trong công ty có bề dày kinh nghiệm trong các lĩnh vực sản xuất, chế biến và kinh doanh các mặt hàng về cà phê;
  - Có khối lượng khách hàng truyền thống duy trì và hợp tác lâu dài;
  - Sự quan tâm hỗ trợ tích cực của Tổng công ty cà phê Việt Nam;
- Từ những thuận lợi trên sẽ tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư có nhu cầu đầu tư vào doanh nghiệp.

### **4. Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa:**

Căn cứ vào quyết định công bố giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa(QĐ số 409/QĐ-TCT-DMDN ngày 02 tháng 10 năm 2015) của Tổng Công ty Cà phê Việt Nam giá trị thực tế của doanh nghiệp để cổ phần hóa như sau:

- Giá trị thực tế tại doanh nghiệp: : 71.054.447.165 đồng
- Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp: **36.246.586.478** đồng

Giá trị thực tế phần vốn trên không bao gồm giá trị:

- TSCĐ không cần dùng tổng giá trị: 678.172.500 đồng ( Nhà công vụ B6- T4).
- Tài sản chờ thanh lý : 0 đồng
- Giá trị thương hiệu, nhãn hiệu “Dragon Coffe” và các nhãn hiệu hàng hóa khác của Vinacafe Miền Bắc đang sử dụng( các thương hiệu nhãn hiệu này thuộc sở hữu của công ty mẹ -Tổng công ty Cà phê Việt Nam)

## **II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN**

### **1. Hình thức cổ phần hóa:**

Công ty TNHH MTV Vinacafe Miền Bắc thực hiện cổ phần hóa theo nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần:

- Phương thức chuyển đổi: Công ty TNHH MTV chuyển đổi mô hình thành công ty cổ phần

- Hình thức cổ phần hóa: Bán một phần vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 điều 4 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP.

## **2. Thông tin doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa:**

### **2.1. Tên công ty**

#### **Tên gọi, trụ sở, tư cách pháp nhân của công ty:**

- Tên tiếng việt đầy đủ: **CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFE MIỀN BẮC**
- Tên tiếng Anh: **NORTH VINACAFE JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt :
- Trụ sở chính : *Đường TS 19, Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn - huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh*
- Điện thoại : **0241.373.4735** Fax: **0241.373.4735**
- Email: **Vinacafemienbac@gmail.com**
- Website: **Vinacafemienbac.com.vn**

### **2.2. Ngành nghề kinh doanh**

#### *\*Buôn bán thực phẩm*

- Sản xuất kinh doanh , xuất nhập khẩu cà phê, hồ tiêu, cao su, lương thực, nông sản và các loại cây công nghiệp khác;

#### *\*Công nghiệp chế biến*

- Chế biến cà phê , chè , cao su, tiêu, điều, đường mật ong và hàng hóa nông sản;

#### *\*Sản xuất:*

- Sản xuất kinh doanh , xuất nhập khẩu phân bón, giống cây trồng, vật tư , máy móc thiết bị chế biến cà phê;
- Sản xuất thực phẩm thức ăn gia súc;

#### *\* Kinh doanh:*

- Kinh doanh khách sạn, kinh doanh du lịch lữ hành nội địa, quốc tế, dịch vụ ăn uống, quảng cáo tư vấn đầu tư;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa, hành khách và các thiết bị vận tải;
- Môi giới thương mại, chuyển giao kỹ thuật liên quan đến sản xuất cà phê, chế biến cà phê và các hàng hóa

### **2.3 Hình thức pháp lý:**

\* Công ty cổ phần Vinacafe Miền Bắc được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Vinacafe Miền Bắc là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Tổng công ty Cà phê Việt Nam. Công ty có vốn điều lệ thuộc sở hữu các cổ đông của Công ty, được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần và chịu trách nhiệm tài chính hữu hạn đối với các khoản nợ bằng số vốn đó. Hạch toán kinh tế độc lập, tự chủ về tài chính, tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh;

\* Công ty cổ phần Vinacafe Miền Bắc, có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, có con dấu riêng, được mở tài khoản tiền Việt Nam đồng và ngoại tệ tại các Ngân hàng trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Hoạt động theo Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014 và các văn bản hiện hành của Nhà nước;

### **3. Quyền hạn của công ty Cổ phần**

#### **3.1. Quyền hạn của công ty Cổ phần**

- \* Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của doanh nghiệp ;
- \* Lựa chọn ngành nghề, địa bàn đầu tư, hình thức đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất và ngành nghề kinh doanh
- \* Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng ;
- \* Lựa chọn hình thức và cách huy động vốn ;
- \* Kinh doanh xuất khẩu và nhập khẩu ;
- \* Tuyển, thuê và sử dụng lao động theo yêu cầu kinh doanh
- \* Tự chủ kinh doanh, áp dụng phương thức quản lý khoa học, hiện đại để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh ;
- \* Từ chối và tố cáo mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định của bất kì cá nhân, cơ quan hay tổ chức nào, trừ những khoản tự nguyện đóng góp vì mục đích nhân đạo và công ích ;
- \* Phát hành cổ phiếu và trái phiếu theo quy định tại Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật ;
- \* Các quyền khác quy định tại Điều lệ này hoặc được pháp luật quy định.

#### **3.2. Nghĩa vụ của công ty Cổ phần**

- \* Hoạt động kinh doanh theo đúng các ngành nghề đã đăng ký;
- \* Lập chứng từ kế toán, sổ kế toán và lập báo cáo tài chính đảm bảo chính xác, trung thực, kịp thời;
- \* Đăng ký thuế, kê khai thuế, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật ;
- \* Bảo đảm chất lượng hàng hoá theo tiêu chuẩn đã đăng ký;
- \* Kê khai và định kỳ báo cáo chính xác, đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và tình hình tài chính của doanh nghiệp với cơ quan đăng ký kinh doanh;
- \* Ưu tiên sử dụng lao động trong nước, đảm bảo quyền, lợi ích của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động ; tôn trọng quyền của tổ chức công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội khác theo quy định của pháp luật ; 7. Tuân thủ quy định của pháp luật về quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên môi trường, bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh ;
- \* Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và của pháp luật hiện hành.

### **4. Vốn điều lệ, cơ cấu vốn điều lệ và phương thức bán cổ phần**

#### **4.1 Vốn điều lệ:**



Căn cứ vào quyết định công bố giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa(QĐ số 409/QĐ-TCT-DMDN ngày 02 tháng 10 năm 2015) của Tổng Công ty Cà phê Việt Nam giá trị thực tế của doanh nghiệp để cổ phần hóa như sau:

- Giá trị thực tế tại doanh nghiệp: : 71.054.447.165 đồng
- Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp: **36.246.586.478** đồng

Căn cứ :

- \* Phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty;
- \* Năng lực quản lý sản xuất kinh doanh của Bộ máy quản lý Công ty;
- \* Khả năng tự chủ và mối quan hệ hợp tác với các đối tác;

Vốn điều lệ của công ty cổ phần là: 36.000.000.000 đồng ( Ba mươi sáu tỷ đồng chẵn) được chia thành: 3.600.000 cổ phần với mệnh giá khởi điểm 10.000 đồng/cổ phần)

#### 4.2 Cơ cấu vốn điều lệ:

Vốn điều lệ của công ty	Số cổ phần	Số tiền ( đồng)	Ghi chú
1.Cổ phần nhà nước (65%)	2.340.000	23.400.000.000	
2.Người lao động mua ưu đãi giảm giá(1%)	39.800	398.000.000	
3.Người lao động mua cam kết lâu dài(2%)	72.000	720.000.000	
4.Cổ phần bán đấu giá(32 %)	1.148.200	11.482.000.000	
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.600.000</b>	<b>36.000.000.000</b>	

#### 5. Đối tượng mua cổ phần, chính sách bán cổ phần giá ưu đãi và việc phát hành cổ phần qua đấu giá

##### 5.1 Đối tượng mua cổ phần:

Đối tượng mua cổ phần được quy định tại điều 3 chương 2 mục I của thông tư 196/2011/BTC ngày 26/12/2011 bao gồm:

- CBCNV doanh nghiệp có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hoá theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP
- Nhà đầu tư trong nước, nước ngoài theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP, bao gồm các tổ chức, cá nhân (kể cả người lao động trong doanh nghiệp cổ phần hóa).

##### 5.2 Cổ phần bán cho CBCNV

Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của Vinacafe Miền Bắc tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp ( dự kiến đến 30/9/2015) được quyền mua cổ phần ưu đãi theo năm thực tế làm việc tại khu vực nhà nước ( Khoản 1 điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP), và được ưu đãi mua thêm theo cam kết làm việc lâu dài tại công ty cổ phần.

- a. Cổ phần ưu đãi cho người lao động theo năm thực tế làm việc tại khu vực nhà nước ( Khoản 1 điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP):

CBCNV doanh nghiệp có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hoá (dự kiến đến 30/9/2015) là 20 người tương đương với 398 năm công tác được mua cổ phần ưu đãi theo năm thực tế tại khu vực nhà nước.

Căn cứ hướng dẫn tại thông tư 33/2012/TT-LĐTBXH hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo nghị định 59/2011/NĐCP ngày 18/07/2011. Công ty TNHH MTV Vinacafe Miền Bắc đã lập danh sách lao động mua ưu đãi theo năm làm việc. Danh sách này được công bố công khai và được người lao động nhất trí thông qua hội nghị cán bộ công nhân viên như sau:

Tổng số lao động	20
Tổng số năm công tác	398 năm
Tổng số cổ phần được mua theo giá ưu đãi	39.800 cổ phần tương đương với 1% vốn điều lệ
Giá bán cổ phần ưu đãi	60% giá đấu thành công thấp nhất

*(Danh sách người lao động được mua cổ phần ưu đãi theo năm thực tế tại khu vực nhà nước trình bày cụ thể tại biểu 1A trong phần phụ lục của phương án.)*

- b. Cổ phần ưu đãi mua thêm của người lao động Công ty theo cam kết làm việc lâu dài

Danh sách CBCNV sẽ chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần có 18 người được mua cổ phần ưu đãi theo cam kết làm việc lâu dài tại công ty cổ phần

Căn cứ quy định tại khoản 2 điều 48 Nghị định 59/2011/NĐCP ngày 18/07/2011: Lao động thuộc đối tượng cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài cho doanh nghiệp trong thời hạn ít nhất 03 năm( kể từ ngày doanh được cấp giấy chứng nhận kinh doanh lần đầu được mua thêm cổ phần ưu đãi theo mức 200 cổ phần/cán bộ /1 năm nhưng tối đa không quá 2000 cổ phần/ cán bộ, đối với người lao động là chuyên gia giỏi được mua thêm 500 cổ phần/cán bộ//1 năm nhưng tối đa không quá 5000 cổ phần/ cán bộ

Công ty TNHH MTV Vinacafe Miền Bắc đã lập danh sách lao động mua cổ phần ưu đãi theo cam kết làm việc lâu dài tại công ty cổ phần Danh sách này được công bố công khai và được người lao động nhất trí thông qua hội nghị cán bộ công nhân viên như sau:

Tổng số lao động	18 người
Tổng số CP được mua theo cam kết làm việc	72.000 cổ phần tương đương với 2% vốn điều lệ
Giá bán cổ phần ưu đãi	Bằng giá đấu thành công thấp nhất
Thời gian thực hiện	Sau khi thực hiện đấu giá công khai

*(Danh sách người lao động được mua cổ phần ưu đãi theo năm cam kết làm việc lâu dài được trình bày cụ thể tại biểu 1B trong phần phụ lục của phương án.)*

### 5.3 Cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài

Hiện tại tại thời điểm này công ty chưa lựa chọn được nhà đầu tư chiến lược. Công ty chọn hình thức bán đấu giá công khai. Số lượng cổ phần bán đấu giá công khai là: 1.148.200 cổ phần tương đương với 32% vốn điều lệ.

### 6. Loại cổ phần và phương thức phát hành

6.1 Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

6.2 Phương thức phát hành:

- + Đấu giá công khai tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- + Thời gian thực hiện dự kiến: Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày phương án cổ phần hóa được phê duyệt.

### 7. Chi phí cổ phần hóa

Theo khoản 4 điều 12 thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2011 hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần. Giá trị doanh nghiệp trên sổ sách kế toán : 71.054.447.165 đồng được phép chi cho các khoản chi các khoản chi phí cổ phần hóa không vượt quá 400.000.000 đồng.

Công ty dự kiến tổng chi phí cổ phần hóa sẽ là: 400.000.000 đồng

STT	CÁC KHOẢN CHI PHÍ CỔ PHẦN HÓA	Số tiền
1	In ấn, pho to tài liệu	30.000.000
2	Chi phí cho kiểm kê xác định giá trị tài sản	25.000.000
3	Chi phí lập phương án và xây dựng Điều lệ Công ty cổ phần	35.000.000
4	Chi phí họp cổ phần hóa, tuyên truyền, công bố thông tin	10.000.000
5	Chi phí thuê kiểm toán, xác định giá trị doanh nghiệp, bán cổ phần	130.000.000
6	Chi phí khác	30.000.000
7		
8	Chi phí cho ban chỉ đạo cổ phần hóa và tổ giúp việc	140.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>400.000.000</b>

### 8. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa

### 8.1 Tiền thu từ bán cổ phần ( tạm tính theo giá khởi điểm)

Khoản mục	Gía trị ( VNĐ)
<b>Tiền thu từ bán cổ phần tạm tính theo giá khởi điểm, trong đó</b>	
Tiền thu từ bán ưu đãi cho người lao động theo số năm thực tế làm việc tại khu vực nhà nước.	238.800.000
Tiền thu từ cam kết cho người lao động theo số năm cam kết làm việc lâu dài.	720.000.000
Tiền thu được từ bán đấu giá công khai.	11.482.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>12.440.800.000</b>

### 8.2 Số tiền dự kiến nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp

Trên cơ sở giá trị thực tế phân vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tỷ lệ góp vốn của nhà nước tại công ty cổ phần, Vinacafe Miền Bắc dự kiến kế hoạch nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp như sau:

STT	Khoản mục	Ký hiệu	Gía trị ( VNĐ)
1	<b>Vốn điều lệ Công ty cổ phần</b>	(a)	36.000.000.000
2	<b>Vốn nhà nước thực tế tại doanh nghiệp sau khi đánh giá lại</b>	(b)	36.246.586.478
3	<b>Tiền thu từ cổ phần hóa</b>	(c)	12.440.800.000
3.1	Thu từ bán cổ phần ưu đãi cho người lao động		238.800.000
3.2	Bán ưu đãi theo số năm cam kết làm việc lâu dài		720.000.000
3.3	Thu được từ bán đấu giá công khai.		11.482.000.000
4	<b>Tiền chi cổ phần hóa</b>	(d)	23.959.200.000
4.1	Cổ phần nhà nước chiếm 65%		23.400.000.000
4.2	Chi phí giảm giá cho người lao động (40%)		159.200.000
4.3	Chi phí cổ phần hóa		400.000.000
7	<b>Tổng số tiền thu từ cổ phần hóa phải nộp về Quỹ.</b>	(b) – (d)	<b>12.287.386.478</b>

9. Đăng ký giao dịch và niêm yết: Công ty đăng ký giao dịch và niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

### 10. Phương án sắp xếp lao động

#### 10.1 Kế hoạch sắp xếp lại lao động:

Trên cơ sở hiện trạng đội ngũ lao động hiện có của doanh nghiệp, nhu cầu lao động sau cổ phần hóa và các quy định của pháp luật về lao động nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty, phát huy năng lực của người lao động. Công ty dự kiến sẽ tiến hành phương án sắp xếp lại lao động như sau:

- Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp là: 20 người
- Số lao động chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần là: 20 người.

### **10.2 Kế hoạch tuyển dụng:**

Dựa trên nhu cầu về nguồn nhân lực để đảm bảo quá trình sản xuất kinh doanh sau cổ phần hóa công ty sẽ bố trí sắp xếp vị trí nhiệm vụ mới cho phù hợp với những lao động chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần.

## **12. Phương án sử dụng đất và trụ sở làm việc**

Diện tích đất Công ty đang quản lý, sử dụng và tiếp tục có nhu cầu sử dụng khi chuyển sang công ty cổ phần bao gồm đất ở địa bàn thành phố Hà Nội, và tỉnh Bắc Ninh, công ty đã lập phương án sử dụng đất trình cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định để thực hiện:

### **12.1 Địa bàn thành phố Hà Nội:**

#### **\* Khu đất tại số Ông Ích Khiêm- Quận Ba Đình - Thành phố Hà Nội;**

- Địa chỉ: Số 05 Ông Ích Khiêm- Quận Ba Đình - Thành phố Hà Nội;
- Diện tích: 154,3 m<sup>2</sup>
- Hiện trạng sử dụng: Công ty TNHH MTV Vinacafe Miền Bắc đang thuê lại của Tổng công ty cà phê Việt Nam và đang cho đơn vị khác thuê lại
- Phương án sử dụng: Tiếp tục thuê để kinh doanh.
- Hình thức sử dụng: Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm.

#### **\* Khu đất tại số 23 Lê Hồng Phong- Quận Ba Đình – Thành phố Hà Nội;**

- Địa chỉ: 23 Lê Hồng Phong- Quận Ba Đình – Thành phố Hà Nội
- Diện tích: 97.1 m<sup>2</sup>
- Hiện trạng sử dụng: Công ty TNHH MTV Vinacafe Miền Bắc đang thuê lại của Tổng công ty cà phê Việt Nam làm cửa hàng kinh doanh bán cà phê
- Phương án sử dụng: Tiếp tục thuê để kinh doanh.
- Hình thức sử dụng: Thuê đất, trả tiền thuê hàng năm.

#### **\*Nhà ở cán bộ công nhân viên công vụ(B6 –T4)**

- Bao gồm: Nhà ở CBCNV B6 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội; Nhà ở CBCNV tầng 4 Phương Mai, Phường Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội
- Phương án sử dụng: Bàn giao theo quy định

### **12.2 Địa bàn tỉnh Bắc Ninh:**

- Địa chỉ: Đường TS 19 Khu công nghiệp Tiên Sơn – Huyện Tiên Du – Tỉnh Bắc Ninh
- Diện tích: 15.000 m<sup>2</sup>
- Hiện trạng sử dụng: Công ty đang sử dụng làm nhà máy chế biến cà phê. Hồ sơ gốc đang gửi thế chấp tại ngân hàng TMCP quân đội – Chi nhánh Bắc Giang
- Phương án sử dụng: Công ty sử dụng làm nhà máy chế biến cà phê và làm cơ sở kinh doanh
- Hình thức sử dụng: Khu đất khu công nghiệp thuê trả tiền một lần.

### **13. Phương án về tổ chức quản lý điều hành**

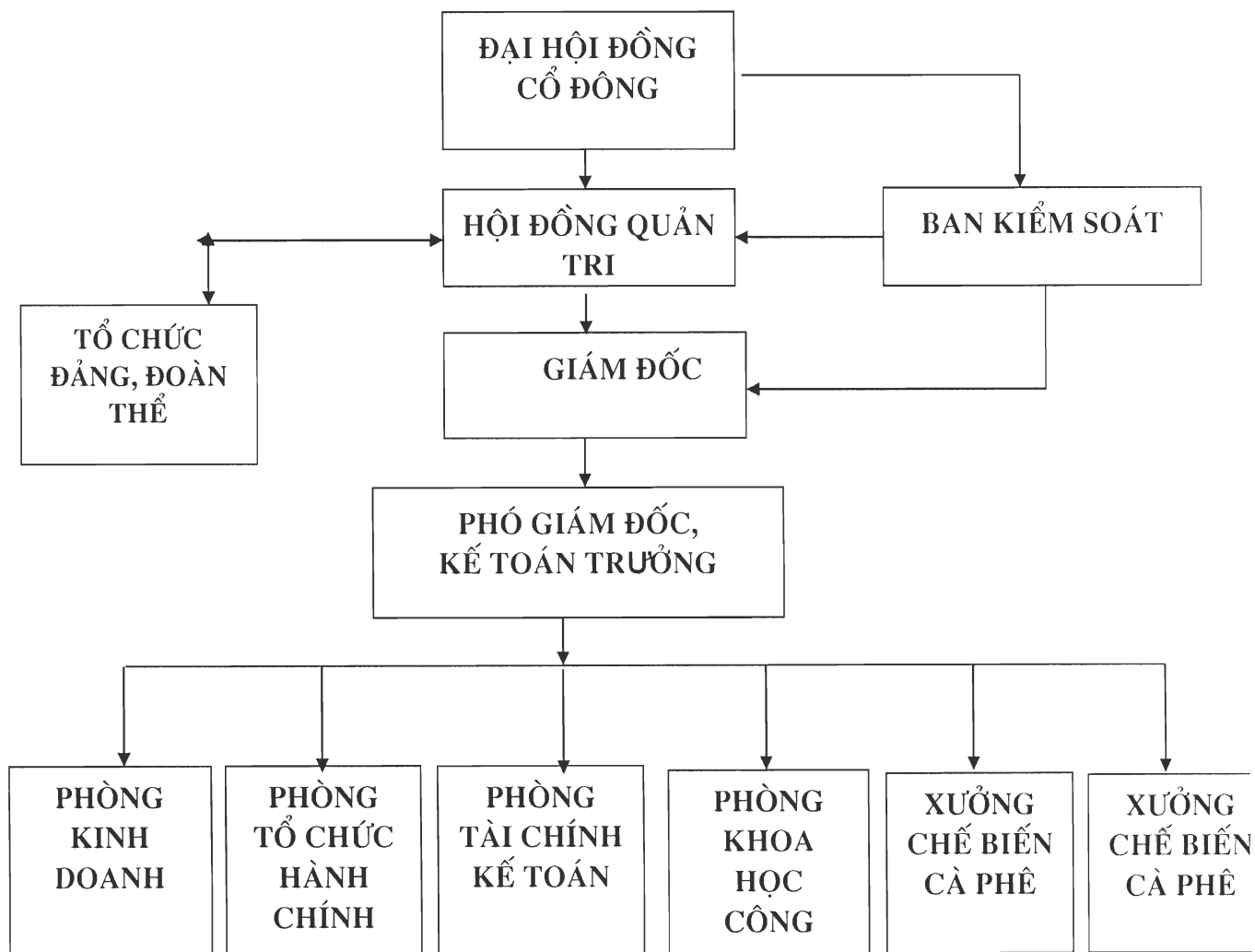
#### ***13.1 Cơ cấu sắp xếp lại các bộ phận trong doanh nghiệp:***

- Hệ thống cơ cấu phòng ban, các đơn vị trực thuộc cơ bản được giữ nguyên trong 11 năm đầu sau cổ phần hóa để ổn định hoạt động, sau đó sẽ có những sắp xếp lại phù hợp theo phương án SXKD của Công ty cổ phần.

#### ***13.2 Mô hình tổ chức bộ máy khi chuyển sang công ty cổ phần:***

**\*Sơ đồ bộ máy tổ chức của công ty sau cổ phần hóa**

**SƠ ĐỒ BỘ MÁY TỔ CHỨC  
CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFE MIỀN BẮC**



**a. Định biên nhân sự:**

**Dự kiến bố trí lao động :**

- + Giám đốc: 01
- + Các phó giám đốc : 02
- + Kế toán trưởng: 01
- Phòng kế toán: 02 người
- Phòng tổ chức hành chính : 04 người
- Phòng kinh doanh: 04 người
- Phòng kỹ thuật: 02 người
- Xưởng chế biến cà phê: 04 người

**b. Chức năng nhiệm vụ của các bộ phận**

**\*Chức năng nhiệm vụ hội đồng quản trị:**

+ Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;

+ Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác.

+ Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông

**\*Chức năng của ban kiểm soát**

+ Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty

+ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính

+ Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.

+ Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 của Điều lệ này

**\* Chức năng của giám đốc**

+ Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

**\* Chức năng của các phó giám đốc và kế toán trưởng, trưởng các phòng ban liên quan**

+ Phó giám đốc và trưởng các phòng ban liên quan có nhiệm vụ hỗ trợ cho giám đốc trong các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh

**14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 3 năm sau cổ phần hóa**



### **14.1 Chiến lược, và mục tiêu:**

Sau khi cổ phần hóa Công ty tập trung sản xuất và kinh doanh:

#### **\* Kinh doanh thu mua cà phê chế biến và xuất khẩu**

- Chủ yếu thu mua cà phê nhân ( Robussta và Arabica) phục vụ cho chế biến cà phê rang xay và cà phê bột và xuất khẩu khi có thị trường;

#### **\* Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm chế biến sâu:**

Cà phê hạt rang, cà phê bột, cà phê 3 in 1, Bột Ngũ cốc dinh dưỡng.

Với nhà xưởng, máy móc thiết bị hiện có tại KCN Tiên Sơn và dự kiến đầu tư mua sắm thêm thiết bị để đẩy mạnh kế hoạch SXKD tiêu thụ nội tiêu tại các địa bàn: Thủ đô Hà Nội, các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ, các tỉnh Trung Bộ và xuất khẩu thị trường Trung Quốc, Lào, Campuchia; Mở rộng các thị trường Châu Âu, Châu á khi thương hiệu và chất lượng được khẳng định

#### **\* Kinh doanh thương mại nhập khẩu dầu cọ**

Đây là mặt hàng Công ty đã có kinh nghiệm kinh doanh nhập khẩu nhiều năm, có khách hàng truyền thống. Tuy nhiên do thiếu vốn kinh doanh, tài sản chưa được quyết toán khó vay vốn ngân hàng nên lợi nhuận còn thấp; Sau khi cổ phần Nguồn vốn vay thế chấp tài sản và vốn huy động khả năng nhập khẩu số lượng lớn sẽ tăng, tăng doanh thu và lợi nhuận;

#### **\* Kinh doanh cho thuê kho bãi**

Hiện trạng kho chế biến rộng trong những năm đầu khi chưa khai thác hết mặt bằng cần cho các doanh nghiệp thuê một phần diện tích kho để tăng thu nhập, trả lãi vay, trả tiền thuê đất, giảm khấu hao nhà xưởng;

#### **\* Kinh doanh bán hàng tại 02 cửa hàng và giới thiệu sản phẩm**

Hai cửa hàng chủ yếu bán và giới thiệu sản phẩm của Công ty, đồng thời giải quyết công ăn việc làm cho người lao động, trả tiền thuê nhà và đất cho Tổng Công ty cà phê Việt Nam;

#### **\* Kinh doanh khác:**

Quan tâm nghiên cứu tìm hiểu thị trường, cơ hội liên doanh liên kết để xây dựng phương án đầu tư sản xuất sản phẩm hàng hóa phù hợp với điều kiện, phát huy được những lợi thế của Công ty nhằm mở rộng ngành nghề, góp phần cho Công ty phát triển bền vững

### **14.3 Các chỉ tiêu chính**

Để đảm bảo được nguồn nguyên liệu ổn định và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh công ty đã lên kế hoạch đầu tư các trang thiết bị máy móc phục vụ quy trình sản xuất, đồng thời thực hiện nhập mua nguyên liệu đáp ứng sản xuất kinh doanh cho 03 năm sau cổ phần hóa như sau:

**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN 3 NĂM 2016- 2018**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Nội dung	Số lượng	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Tổng cộng
<b>I</b>	<b>Đầu tư mới:</b>					<b>17.035</b>
1	<i>Phần thiết bị</i>					<b>4.335</b>
a	Mua 02 máy đóng gói cà phê 3 in 1	02		300	300	<b>600</b>
b	Mua máy in date	02		100	100	<b>200</b>
c	Mua máy đấu trộn	01		1.035		<b>1.035</b>
d	Mua 02gầu tải	02		300	300	<b>600</b>
e	Mua 01 băng tải	01		500		<b>500</b>
f	Mua xe tải vận chuyển hàng 02 chiếc 5tấn	02		700	700	<b>1.400</b>
2	<i>Phần Kiến trúc</i>					<b>11.500</b>
	Xây dựng kho bãi 1500m2	01		4.000	4.000	<b>8.000</b>
	Xây dựng văn phòng làm việc 400m2			1.500	2.000	<b>3.500</b>
3	<i>Thiết bị quản lý</i>					<b>1.200</b>
a	Đầu tư trang thiết bị văn phòng			100	100	<b>200</b>
b	Đầu tư quảng cáo xây dựng thương hiệu ISO			500	500	<b>1.000</b>
<b>II</b>	<b>Đầu tư nâng cấp</b>					<b>1000</b>
1	Sắp xếp, bố trí lại hệ thống kho cũ			1.000	1.000	<b>1.000</b>
	<b>Tổng cộng</b>					<b>18.035</b>

\* Kế hoạch mua vào: - Đơn vị tính: (tấn/triệu đồng)

Mặt hàng	ĐVT	Kế hoạch năm 2016		Kế hoạch năm 2017		Kế hoạch năm 2018	
		Khối lượng	Giá Trị	Khối lượng	Giá Trị	Khối lượng	Giá Trị
<b>1.Cà phê nhân mua vào</b>							
+Cà phê vối	Tấn	300	12.000	400	16.000	500	20.000

+Cà phê chè	Tấn	100	7.000	150	10.500	200	14.000
<b>2.Cà phê chế biến</b>		Khối lượng	Giá Trị	Khối lượng	Giá Trị	Khối lượng	Giá Trị
+Cà phê hòa tan	Tấn	300	22.500	350	26.250	400	30.000
+Cà phê rang xay	Tấn	250	17.500	300	21.000	350	24.500
<b>3.Chế biến bột ngũ cốc dinh dưỡng</b>	Tấn	100	6.000	150	9.000	200	12.000
4. Dầu cọ		5000	155.000	6.000	186.400	6.000	186.400

*\*Kế hoạch bán ra(tiêu thụ trong nước và xuất khẩu): - Đơn vị tính: (tấn/triệu đồng)*

Mặt hàng		Kế hoạch năm 2016		Kế hoạch năm 2017		Kế hoạch năm 2018	
		Khối lượng	Giá Trị	Khối lượng	Giá Trị	Khối lượng	Giá Trị
<b>1. Cà phê nhân</b>							
Cà phê vối + Cà phê chè	Tấn	213.720		259.120		273.220	
<b>2. Cà phê chế biến</b>	Tấn						
+Cà phê sữa hòa tan	Tấn	280	23.520	330	27.220	380	31.920
+Cà phê rang say bột	Tấn	240	26.400	300	33.000	350	38.500
<b>3.Bột ngũ cốc dinh dưỡng</b>	Tấn	100	7.800	150	11.700	200	15.600
<b>4.Dầu cọ</b>	Tấn	5.000	156.000	6.000	187.200	6.000	187.200

**\* Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh dự kiến giai đoạn 2016 -2018 .**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1.Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	Đồng	229.189.065.324	247.024.434.899	300.029.321.878
Trong đó:				
2. Giá vốn hàng bán	Đồng	223.287.460.761	239.170.975.232	291.084.570.278
3. Lợi nhuận gộp	Đồng	5.901.604.563	7.853.459.667	8.944.751.600
3.Chi phí	Đồng	1.234.568.743	2.365.748.972	2.820.167.895
4.Lợi nhuận trước thuế	Đồng	4.667.035.820	5.487.710.695	6.124.583.705
5.Chi phí thuế TNDN hiện hành	Đồng	1.026.747.880	1.207.296.353	1.224.916.741
6. Lợi nhuận sauthuế TNDN	Đồng	3.640.287.940	4.280.414.342	4.899.666.964

**15. Các giải pháp thực hiện**

**15.1 Giải pháp về thị trường, nguồn hàng, XTTM, xây dựng thương hiệu**

- + Đa dạng hóa thị trường xuất nhập khẩu, củng cố các thị trường truyền thống. Đẩy mạnh khai thác các thị trường tiềm năng:...
- +Tận dụng tốt các cơ hội mở cửa của thị trường nước ngoài, cắt giảm thuế quan để đẩy mạnh xuất khẩu.
- + Tập trung định hướng vào xuất khẩu trực tiếp.
- + Tập trung nguồn lực để phát triển mặt hàng XNK chủ yếu (cao su, sản lát, cà phê, chè, dược liệu...) , đồng thời nghiên cứu mở rộng các mặt hàng mới.
- + Từng bước tham gia vào mạng lưới sản xuất và cung ứng hàng xuất khẩu.

- + Liên kết với Tổng công ty về việc xây dựng kho hàng nông sản xuất khẩu, chia sẻ thông tin về khách hàng (khách hàng nội, khách hàng ngoại), về giá cả hàng hóa, về xúc tiến thị trường xuất khẩu ...
- + Chọn lọc khách hàng, mặt hàng, đánh giá lại năng lực tài chính của khách trước khi ký kết hợp đồng kinh tế và phải quản hàng thực sự đối với hàng nhập khẩu.
- + Không ứng vốn nếu không đủ điều kiện đảm bảo và biện pháp quản hàng.
- + Sửa đổi, ban hành các qui chế qui định về quản lý Phương án kinh doanh, quản lý tài chính gắn liền với trách nhiệm cá nhân.
- + Đẩy mạnh XTTM trong ngoài nước thông qua các chương trình Hội chợ, Hội thảo, XTTM... nhằm quảng bá thương hiệu, tìm kiếm cơ hội kinh doanh.
- + Tiếp tục khẳng định và phát triển thương hiệu Vinacafe Miền Bắc trên thị trường trong và ngoài nước.

### **15.2. Giải pháp về tổ chức, quản lý.**

- Ban hành các qui chế, qui định về quản lý mang tính tập trung, buộc các đơn vị phải tuân thủ.
- Nâng nhận thức và trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị về thực hiện các qui chế, qui định của Công ty.
- Giám sát hoạt động của các đơn vị, kịp thời phát hiện rủi ro để có các biện pháp ngăn chặn.
- Phổ biến, triển khai sâu rộng các Nghị quyết của Tổng công ty. Đối với Nghị quyết về tiết giảm chi phí quản lý, chi phí kinh doanh yêu cầu các đơn vị xây dựng kế hoạch chi tiết về từng khoản mục với mức tiết giảm cụ thể và phổ biến đến từng CBCNV để phấn đấu thực hiện.
- Tận thu các nguồn lực, thu hồi các khoản công nợ quá hạn, tăng cường hiệu quả khai thác, sử dụng mạng lưới cũng là một hình thức tiết kiệm, tăng hiệu quả kinh doanh. Phấn đấu đến năm 2016, xử lý dứt điểm các khoản công nợ khó đòi, tồn đọng từ nhiều năm trước.

### **15.3. Giải pháp lao động**

Để có nguồn nhân lực đủ năng lực đáp ứng yêu cầu cho hoạt động SXKD của Công ty, cần phải có chiến lược phát triển con người một cách toàn diện, điều này đồng nghĩa với việc thực hiện tốt công tác cán bộ, công tác tuyển chọn, đào tạo bồi dưỡng cũng như qui hoạch nhân sự. Đây là yếu tố có ý nghĩa then chốt, quyết định trực tiếp tới hiệu quả hoạt động của Công ty. Trong những năm qua, do có đội ngũ cán bộ lãnh đạo và đội ngũ nhân viên giàu kinh nghiệm, đầy trách nhiệm, năng động, sáng tạo trong việc thực thi nhiệm vụ, Công ty đã gặt hái nhiều thành công, hạn chế tối đa thất thoát.

- + Nâng cao chất lượng bộ máy của các đơn vị
- + Nâng cao trách nhiệm của trưởng đơn vị.
- + Đánh giá nguồn nhân lực hiện có.
- + Rà soát chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận

- + Xác định định biên nhân sự cho từng bộ phận
- + Xác định nhu cầu tuyển dụng bổ sung nhân sự và luân chuyển cán bộ trong nội bộ
- + Thực hiện công tác phát triển nguồn nhân lực: bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ từ cấp Công ty quản lý đến các đơn vị (ưu tiên đề bạt cán bộ trẻ, kế cận).
- + Hàng năm xây dựng kế hoạch đào tạo và tổ chức thực hiện thường xuyên liên tục việc đào tạo lại cán bộ công nhân viên để đáp ứng yêu cầu công việc từng thời kỳ.
- + Xây dựng bản mô tả công việc đối với từng vị trí, có yêu cầu cụ thể về năng lực, trình độ cũng như hiệu quả cần đạt được.
- + Kiện toàn cơ cấu tổ chức, nhân sự của từng đơn vị một cách minh bạch với những tiêu chí cụ thể.
- + Kịp thời động viên, khuyến khích khen thưởng, xử phạt đúng đối tượng tạo niềm tin, khích lệ người lao động phát huy hết năng lực phục vụ cho lợi ích của Công ty.
- + Xây dựng chính sách tiền lương – thu nhập thực sự trở thành đòn bẩy cho phát triển nguồn nhân lực chất lượng.

#### **15.4. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực**

Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành.

Nâng cao trình độ tin học phù hợp cho CBCNV đảm bảo toàn bộ CBCNV khai thác thành thạo các ứng dụng CNTT trong công việc của mình;

Tăng cường ứng dụng thương mại điện tử trong kinh doanh xuất nhập khẩu;

ứng dụng các phần mềm quản lý trong công tác văn phòng, nhân sự, tiền lương

Đảm bảo thiết bị tin học phục vụ nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn Công ty.

**PHẦN THỨ BA**  
**TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ**

Sau khi phương án cổ phần hóa của công ty TNHH MTV Vinacafe Miền Bắc được phê duyệt của Tổng công ty Cà phê Việt Nam, công ty dự kiến triển khai thực hiện phương án theo lịch trình như sau:

1. Tổ chức bán đấu giá cổ phần cho nhà đầu tư bên ngoài, cho đối tác chiến lược; bán cổ phần ưu đãi cho CNCNV: từ ngày 24/11/2015 ngày 31/12/2015.
2. Báo cáo kết quả bán cổ phần với Ban chỉ đạo cổ phần hóa: Từ ngày 10/01/2016 đến ngày 15/01/2016.
3. Tổ chức đại hội cổ đông thành lập thông qua Điều lệ, bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thông qua Phương án sản xuất kinh doanh: Từ ngày 10/01/2016 đến ngày 15/01/2016.
4. Hội đồng quản trị bổ nhiệm Ban Giám đốc Công ty cổ phần: Từ ngày 16/01/2016 đến ngày 31/01/2016
5. Làm thủ tục đăng ký kinh doanh và xin cấp dấu mới cho Công ty Cổ phần; in Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần; Thực hiện quyết toán phần vốn nhà nước tại thời điểm được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Bàn giao danh sách lao động, tài sản, vốn và toàn bộ sổ sách, tài liệu cho Hội đồng quản trị; Tổ chức ra mắt Công ty cổ phần, đăng báo theo quy định để công ty cổ phần chính thức đi vào hoạt động từ ngày 26/01/2016 đến ngày 31/03/2016

Thực hiện cổ phần hóa công ty TNHH MTV Vinacafe Miền Bắc là phù hợp với chủ trương của Nhà nước và cần thiết để Công ty mở rộng quy mô và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Kính đề nghị Tổng công ty Cà phê Việt Nam xem xét và phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vinacafe Miền Bắc để Công ty triển khai thực hiện các bước cổ phần hóa tiếp theo.

  
**GIÁM ĐỐC CÔNG TY**  
**Phạm Xuân Linh**